

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày: 16/8/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn Anh

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Ngọc Hân  
Ông Trần Quốc Hùng

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

**Vũ Đức A;** Tên gọi khác: N; Sinh ngày 02/4/1994; Nơi sinh: Xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu D, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Không rõ và bà Vũ Thị K, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2012/HSST ngày 30/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện YL xử phạt Vũ Đức A 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, được khấu trừ 01 tháng 01 ngày tạm giam, còn phải chấp hành hình phạt 22 tháng 29 ngày tù, thời gian thử thách 45 tháng 28 ngày về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 BLHS 1999 (sửa đổi bổ sung 2009). Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2014/HSST ngày 23/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện YL xử phạt Vũ Đức A 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với thời gian A chưa chấp hành hình phạt là 22 tháng 29 ngày tù tại Bản án số 23/2012/HSST ngày 30/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện YL. Hình phạt chung của hai Bản án buộc A phải chấp hành là 52 tháng 29 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 20/02/2014. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 19/8/2017; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/5/2021, chuyển tạm giam từ ngày 24/5/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có

mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hoàng Thị Thanh Hải – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Tạ Quốc C, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Trú quán: Khu T, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

*Người chứng kiến:*

Anh Tạ Quốc V, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Trú quán: Khu T, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 20 phút ngày 21/5/2021 tại khu T, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Công an huyện YL phát hiện, lập biên bản bắt quả tang đối tượng Vũ Đức A có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra thu giữ tại túi quần phía trước bên phải A 01 gói ni lon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. A khai nhận là ma túy đá, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng, 01 cóong thủy tinh; 01 ống hút bằng nhựa. Ngoài ra A còn giao nộp 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 05 điếu thuốc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen bên trong có 01 sim số 0868303795 và 01 sim không xác định được số. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và đưa A về Cơ quan CSĐT Công an huyện YL để tiếp tục điều tra.

Ngày 21/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Đức A, kết quả khám xét không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Về nguồn gốc ma túy có được, Vũ Đức A khai nhận bản thân là đối tượng nghiện ma túy nên ngày 17/5/2021 Anh đi đến bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội, gặp 01 người đàn ông (A không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này) mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy A mang về đã sử dụng được 3 lần, số ma túy còn lại thì ngày 21/5/2021 bị Công an huyện YL phát hiện và bắt quả tang thu giữ. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho A, A không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh.

Ngày 21/5/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện YL đã ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định số vật chứng là chất rắn dạng tinh thể màu trắng được gói trong gói nilon màu trắng đã thu giữ của A.

Tại Kết luận giám định số 657/KLGD ngày 24/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 gói ni lon màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,184 gam.

\* Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

\* Hoàn lại đối tượng giám định: 0,114 gam chất rắn dạng tinh thể màu

*trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.*

Hành vi của A tàng trữ khối lượng 0,184 gam là ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi này của A đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung bản cáo trạng số 24/CTr-VKSYL-HS ngày 23/7/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo: Vũ Đức A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức A (Tên gọi khác: N) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt Vũ Đức A từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS.

Áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 1,2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy gồm: 0,114 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán và 01 công thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 05 điều thuốc và 01 sim số 0868303795.

Trả lại cho anh Tạ Quốc C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và 01 sim không xác định được số.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo:* Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đã đề nghị. Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp, còn trẻ tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS xét xử tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù giam để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được cải tạo sớm trở về gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hồi 00 giờ 20 phút ngày 21/5/2021 tại khu T, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Vũ Đức A, sinh ngày 02/4/1994, hộ khẩu thường trú: khu D, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,184 gam, với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[2] Sự khai nhận này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Đức A phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, truy tố bị cáo về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a, ....*

*c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”*

[3] Xét tính chất vụ án: Chỉ vì muốn có ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã mua ma túy sử dụng cho bản thân và mang theo bên người. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, các chất gây nghiện,..... Bởi vì ma túy để lại nhiều hậu quả, gây ra nhiều tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản,...để có tiền mua bán, sử dụng trái phép ma túy. Hành vi đó đã gây mất trật tự an ninh trong khu vực. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội hiện nay.

[4] Xét nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện YL xét xử về 02 tội danh, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện. Tại Cơ quan CSĐT và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xong cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Theo biên bản xác minh tài sản ngày 15/6/2021 (Bút lục số 85) của Công an huyện YL và tại phiên tòa đã xác định: Bị cáo đang sống cùng gia đình, nghề chính lao động tự do. Bị cáo không có tài sản gì riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Quá trình điều tra không xác định được người có tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội đã bán ma túy cho A nên không có căn cứ xác minh để xử lý theo pháp luật.

[7] Xét về vật chứng gồm:

Đối với 0,114 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán, 01 cóong thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa và 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 05 điều thuốc và 01 sim số 0868303795. Thấy rằng ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với thuốc lá và sim không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu trả lại sim nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và 01 sim không xác định được số là tài sản bị cáo mượn chủ sở hữu nay cần trả lại cho anh Tạ Quốc C.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YL, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức A (Tên gọi khác: N) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Bị cáo Vũ Đức A (Tên gọi khác: N) 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 21/5/2021.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a,c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy gồm: 0,114 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn

màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán và 01 công thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 05 điếu thuốc và 01 sim số 0868303795 thu giữ của Vũ Đức A (Tên gọi khác: N).

Trả lại cho anh Tạ Quốc C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen 01 sim không xác định được số.

Toàn bộ vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện YL, tỉnh Phú Thọ, theo biên bản giao nhận ngày 23/7/2021.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Đức A (Tên gọi khác: N) phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện + tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- Chi cục THADS; THAHS;
- Bị cáo; TGVPL;
- Lưu HS, VP (10b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Tuấn Anh**